TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/03/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.
2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên. Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo. Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp L, xã Hiệp H, huyện P, tỉnh H. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, thị xã N, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị P tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và chưa đăng ký kết hôn. Cưới nhau về sống bên nhà nguyên đơn tại ấp Lái Hiếu, xã Hiệp Hưng được vài tuần thì về nhà cha mẹ ruột ở ấp Đ, xã T, thị xã N, tỉnh H để ở, đến tháng 6 năm 2017 anh T qua rước chị P về nhưng chị P không chịu về dẫn đến ly thân. Nay không còn tình cảm với chị P nên anh T xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị P trình bày: Chị P thống nhất với lời trình bày của anh T là đúng về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T sống chung thường xuyên nhậu nhẹt, không lo lắng gì cho chị P. Khi sống chung nhà cha mẹ chồng khó khăn nên chị P bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Đ, xã T, thị xã N tỉnh H để ở và cả hai sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn không công nhận giữa Anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị P là vợ chồng; Về án phí anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn chị Lê Thị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị P chung sống với nhau từ đầu năm 2017, không có đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh chị bỏ mặc nhau. Xét mối quan hệ của anh T và chị P không thể kéo dài. Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh T phải án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm ; Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghi quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hoàng T và chị Lê Thị P là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007813 ngày 19/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh T không phải nộp thêm.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Thành.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TX. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TX. Ngã Bảy;
- UBND xã Hiệp Hưng;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Nhung